

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2020/HSST
Ngày: 12-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Thanh Nam

2/ Bà Lê Thị Tân An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ..

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh C.

Tên gọi khác: Đen;

Ngày tháng năm sinh: 1987; Nơi sinh: An Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B, sinh năm: không rõ (mất) và bà Trần Thị H, sinh năm 1955 (sống); anh chị em có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ, con: không.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt theo lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/8/2020, chuyển tạm giam ngày 31/8/2020, hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận M đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, TP Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: nhà trọ M, Khu vực H, phường T, quận M, TP Cần Thơ.
Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Võ Quốc H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: nhà trọ M, khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. **Võ Ngọc T**, sinh năm 1946. Địa chỉ: Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

3. **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ : Ấp 5, xã T, huyện C, TP Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: nhà trọ M, Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

5. **Trần Ngọc D**, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/8/2020, bị cáo Lê Thanh C có thuê trọ tại phòng trọ số 16 của nhà trọ M thuộc khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ điều khiển xe mô tô BKS 59X2-471.74 về phòng trọ của mình thì phát hiện 01 xe mô tô BKS 66L4-8942 của gia đình chị Nguyễn Thị Bé B, sinh năm: 1996, ĐKTT: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ đang dựng trước cửa phòng trọ số 13 (chị Nguyễn Thị Bé B cùng chồng là anh Võ Quốc H thuê ở trọ); lúc này phòng của vợ chồng chị Bé B đóng cửa nên bị cáo mới nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo C gài chốt khóa phía ngoài cửa phòng trọ số 13 và 14 rồi dắt chiếc xe máy về phòng

trợ số 16 của mình. C cạy cốp xe BKS 66L4-8942 và lấy ra 01 cái ví nữ màu nâu trong đó có 1.000.000đ (một triệu đồng), rồi tháo mặt nạ phía trước xe mô tô để câu dây điện khởi động máy xe trên nhưng không được nên C mới dắt chiếc xe vào nhà vệ sinh trong phòng trọ của mình cất giấu rồi đi nhậu ở quận T, thành phố Cần Thơ.

Đến 16 giờ cùng ngày, chị Bé B phát hiện bị mất trộm xe mô tô BKS 66L4-8942 nên báo cho chị Trần Ngọc D là chủ nhà trọ M. Qua kiểm tra thì phát hiện xe mô tô của chị Bé B được cất giấu trong phòng trọ số 16 của bị cáo C nên đã trình báo Công an phường T.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 22/8/2020 khi Lê Thanh C về nhà trọ M thì bị Công an phường T mời làm việc, C đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ tại phòng trọ số 16 (C đang thuê nhà trọ để ở) 01 xe mô tô BKS 66L4-8942 của chị Bé B và thu giữ trên người của C số tiền 605.000 đồng (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng), giấy chứng minh nhân dân của chị Bé B, các giấy tờ và vật chứng có liên quan.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thị Bé B, anh Võ Quốc H tài sản bị mất trộm gồm 01 xe mô tô biển số 66L4-8942, 01 ví màu nâu bên trong có số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Bé B, giấy bảo hiểm y tế tên Võ Khánh Đ và một số giấy tờ khác. (Bút lục số: 29, 32, 33-34, 35-36, 37-38, 39-40, 72).

Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận M kết luận 01 xe mô tô hiệu HONDA, biển số 66L4-8942, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 09027Y629980, số máy 09E-5729846 đã qua sử dụng giá trị còn lại vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 21/8/2020 là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Thanh C thừa nhận ngày 21/8/2020 khi phát hiện xe mô tô biển số 66L4-8942 dựng trước cửa phòng số 13 không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô BKS 66L4-8942, trong cốp xe có tài sản gồm 01 bóp nữ của chị Bé B trong đó có tiền và giấy tờ, bị cáo C đã lấy 1.000.000đ (một triệu đồng) tiêu xài hết 395.000 đồng, còn lại 605.000đ (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng), các giấy tờ thì Còn giữ lại gồm 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Bé B và 01 giấy bảo hiểm y tế tên Võ Khánh Đ. (Bút lục số: 59-71).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Thanh C trộm cắp ngày 21/8/2020 của chị Nguyễn Thị Bé B là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Đối với xe mô tô BKS 66L4-8942 do ông Võ Ngọc T, sinh năm 1946, ĐKTT: ấp Đ, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu, ông T đã cho cháu là chị Nguyễn Thị Bé B sử dụng, không làm thủ tục sang tên. (Bút lục số: 30, 123)

Đối với xe mô tô BKS 59X2-471.74 thu giữ tại hiện trường là do C mượn của anh Nguyễn Thanh T. Anh T mua lại xe này vào năm 2019 của bà Cao Thị Lệ H. Xe này bà H mua lại của một người khác vào năm 2015 rồi bán lại cho Nguyễn Thanh T có làm giấy bán xe nhưng không sang tên. Qua tra cứu, xe mô tô BKS 59X2-471.74 do Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1976, ĐKTT: số 8, đường số 6, khu phố 2, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên, bà L sau đó bán lại vào năm 2013. Không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra, bị cáo C khai nhận trong lúc lấy trộm xe mô tô 66L4-8942, để câu dây khởi động máy xe nên C đã cắt trộm 01 đoạn dây điện và chụp bu-gi của xe mô tô BKS 65B2-394.66 của anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1997, ĐKTT: ấp 5, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, đang ở trọ tại phòng trọ số 14 nhà trọ M, hiện không thu hồi được nhưng qua làm việc anh T không nhớ về thông tin, tài liệu đối với tài sản trên, không có hóa đơn chứng từ nên Cơ quan điều tra không tiến hành yêu cầu định giá. Mặc khác, do giá trị tài sản không lớn nên anh T không có yêu cầu bồi thường nên không có cơ sở xem xét giải quyết. (Bút lục số: 51-52, 73)

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 59X2-471.74 nhãn hiệu Smash, màu đen, số máy: E456-101936, số khung: BE4DH-070101936 đã qua sử dụng, 01 xe mô tô BKS 66L4-8942 nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ-đen-bạc, số máy: 09E-5729846, số khung: 09027Y629980 đã qua sử dụng cùng mặt nạ xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Bé B, 01 giấy bảo hiểm y tế tên Võ Khánh Đ, 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thanh C, 01 bóp màu đen đã qua sử dụng, 01 ví nữ màu nâu đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, màn hình điện thoại bị nứt, bề đã qua sử dụng, 01 dao thái lan đã qua sử dụng, 01 tuốc nơ vít có 04 cạnh đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 605.000 đồng (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Bé B: 01 xe mô tô BKS 66L4-8942 nhãn hiệu Honda Wave RS, đã qua sử dụng và mặt

nạ xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Bé B, 01 giấy bảo hiểm y tế tên Võ Khánh Đ, 01 ví nữ màu nâu đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 605.000 đồng (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng). (Bút lục số: 15, 150)

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bé B yêu cầu bị cáo Lê Thanh C trả lại số tiền 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng) mà bị cáo đã tiêu xài, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-OM ngày 19 tháng 10 năm 2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử Lê Thanh C về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 2 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Lê Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bé B yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã tiêu xài 395.000 đồng là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tài sản gồm: 01 xe mô tô BKS 66L4-8942 nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ-đen-bạc, số máy: 09E-5729846, số khung: 09027Y629980 đã qua sử dụng cùng mặt nạ xe mô tô, tiền Việt Nam 605.000 đồng (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Bé B, 01 giấy bảo hiểm y tế tên Võ Khánh Đ, 01 ví nữ màu nâu đã qua sử dụng, là sản mà chị Bé B bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Bé B là phù hợp đề nghị ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô BKS 59X2-471.74 nhãn hiệu Smash, màu đen, đã qua sử dụng. Qua xác minh xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh T, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho anh T.

Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thanh C, 01 bóp màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, màn hình điện thoại bị nứt, bể đã qua sử dụng. Qua xác minh thể hiện đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 dao thái lan đã qua sử dụng, 01 tuốc nơ vít có 04 cạnh đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thanh C tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo thể hiện tại các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản đối chất; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 22/8/2020; Bản kết luận định giá tài sản số 64/KLĐG ngày 26/12/2019, Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận M; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/8/2020; Biên bản tạm giữ tang vật ngày 22/8/2020; các biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại nhà trọ M thuộc khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, bị cáo Lê Thanh C đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 66L4-8942 của chị Nguyễn Thị Bé B đang dựng trước cửa phòng trọ số 13 (nhà trọ M) về phòng trọ số 16 (do bị cáo thuê), mục đích lấy xe là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M kết luận: 01 xe mô tô hiệu HONDA, biển số 66L4-8942, màu sơn đỏ - đen – bạc, số khung 09027Y629980, số máy 09E-5729846 đã qua sử dụng giá trị còn lại vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 21/8/2020 là 8.000.000 đồng. Đồng thời bị cáo còn lấy số tiền 1.000.000 đồng để trong cốp xem của bị hại. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

[4] Bị cáo Lê Thanh C là công dân đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra, lợi dụng vào sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 9.000.000 đồng của bị hại với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, xét việc đưa ra truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo có tuổi đời trẻ, bản thân có sức khỏe nhưng không lo chí thú làm ăn, tìm công việc phù hợp có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, lại thích sống hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải bị pháp luật trừng trị. Để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần xử mức án nghiêm khắc tương ứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Xét bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Qua đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bé B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã tiêu xài 395.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận. Ngoài ra Chị Bé B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] *Về xử lý vật chứng*: xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Lê Thanh C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Thanh C 01 (một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2020.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lê Thanh C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bé B số tiền là 395.000 đồng.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bé B tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 xe mô tô BKS 66L4-8942 nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ-đen-bạc, số máy: 09E-5729846, số khung: 09027Y629980 đã qua sử dụng cùng mặt nạ xe mô tô, tiền Việt Nam 605.000 đồng (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Bé B, 01 giấy bảo hiểm y tế tên Võ Khánh Đ, 01 ví nữ màu nâu đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 xe mô tô BKS 59X2-471.74 nhãn hiệu Smash, màu đen, số máy: E456-101936, số khung: BE4DH-070101936, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh C tài sản gồm: 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thanh C, 01 bóp màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, màn hình điện thoại bị nứt, bể đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 dao thái lan đã qua sử dụng, 01 tuốc nơ vít có 04 cạnh đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận M quản lý)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận M;
- Công an quận M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LƯU THỊ HỒNG NƯƠNG